

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình số 14-CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình số 14-CTr/TU ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 115/BC-SNV ngày 09 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình số 14-CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020.

Điều 2.

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, đúng thời hạn quy định.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các CQTW trên địa bàn tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, NC-Ph.

14

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình số 14 -CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4019/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Triển khai công tác cải cách hành chính đồng bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), từng bước hoàn thành mục tiêu cụ thể của Nghị quyết Tỉnh ủy đã đề ra.
- Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành trong việc triển khai công tác cải cách hành chính; xác định việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính là một nội dung quan trọng, xuyên suốt của mỗi cơ quan, đơn vị.
- Cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).
- Đơn giản thủ tục, quy trình, giảm chi phí, thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp đến kết quả cuối cùng.

2. Yêu cầu

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính.
- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị chủ động ban hành và thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính với nội dung, công việc cụ thể theo những chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình thực hiện CCHC; thường xuyên nắm bắt và tổng kết thực tiễn từ cơ sở để kịp thời phát hiện, đề xuất bổ sung những giải pháp mới nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết đề ra.

II. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2020

1. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa và cập nhật, công bố, công khai đầy đủ, thường xuyên, đúng quy định, thuận tiện tìm hiểu. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tối thiểu giảm 20% thời gian so với quy định.
3. Tổ chức vận hành và thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công trong việc tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, công dân. Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong giải quyết TTHC liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về TTHC đạt trên 80%.
4. Phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu ngạch, bậc phù hợp theo vị trí việc làm; 100% công chức đạt chuẩn theo quy định.
5. Cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ công, chất lượng phục vụ người dân. Đến năm 2020, bảo đảm mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80%.
6. Hoàn thiện khung chính quyền điện tử của tỉnh; đến năm 2020, 90% văn bản được trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4.
7. Tiếp tục cải thiện các chỉ số thành phần thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số Cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh. Phấn đấu điểm năm sau cao hơn năm trước và mỗi năm tăng ít nhất 3-5 bậc trong bảng xếp hạng toàn quốc, nằm trong nhóm tỉnh, thành có chất lượng điều hành trung bình khá và khá của cả nước.

III. Nội dung, trách nhiệm, thời gian thực hiện

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Các Sở, Ban, ngành, các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương)				
1	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết, Chương trình hành động và các văn bản liên quan đến công tác CCHC của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý	- Nội dung tuyên truyền - Báo cáo kết quả thực hiện tuyên truyền	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc
2	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết tại từng cơ quan, đơn vị. Hoàn thành trong Quý III/2017	Kế hoạch hành động có sự phân công cụ thể từng nhiệm vụ, nội dung cho tổ chức, cá nhân tham mưu triển khai thực hiện	Năm 2017	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc
3	Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị (tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt từ 95% trở lên trên tất cả các lĩnh vực)	Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc
4	Cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc

5	Tổ chức rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, đề xuất phương án cắt giảm tối thiểu 20% thời gian giải quyết (đặc biệt là với các thủ tục có thời gian giải quyết trên 05 ngày)	- Báo cáo rà soát thủ tục hành chính hàng năm. - Phương án đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết TTHC	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc
6	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý. Đồng thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản QPPL phù hợp tình hình thực tế	Báo cáo rà soát văn bản QPPL	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc
7	Thường xuyên tổ chức theo dõi, kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc
8	Phát hiện và xử lý nghiêm đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính	Biên bản, quyết định xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc
9	Rà soát và tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý, đặc biệt là các lĩnh vực về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài chính, công chức, viên chức, quản lý cung ứng dịch vụ công,...	- Báo cáo rà soát. - Các Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh thể chế các lĩnh vực	Hàng năm	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc

10	Rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ về phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh và xây dựng phương án phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp	- Báo cáo rà soát; - Phương án phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực	Hàng năm	Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thị xã	Sở Nội vụ theo dõi
11	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trên các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh	Các Quyết định của UBND tỉnh quy định cơ chế liên thông các lĩnh vực	Quý II năm 2017	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã
12	Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch, lộ trình	Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đơn đốc
13	Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ theo dõi, đơn đốc
14	Thiết lập và duy trì hoạt động của chuyên mục về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có)	Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2017	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi
II	Sở Nội vụ				
1	Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh	- Kết quả bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

2	Tổ chức theo dõi, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân về chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch và báo cáo kết quả khảo sát	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
4	Tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành về công vụ, công chức, về công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
5	Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định và thực hiện bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm	- Quyết định phê duyệt đề án VTVL và cơ cấu ngạch; - Văn bản hướng dẫn bố trí CC, VC theo VTVL	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
6	Triển khai hiệu quả Đề án tinh giản biên chế, đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra	Đề án, kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
7	Xây dựng quy định tiêu chuẩn chức danh công chức tỉnh Đắk Nông	Quy định và các văn bản triển khai	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã
8	Tổ chức rà soát và xây dựng phương án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan quản lý hành chính, sự nghiệp nhà nước đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của tỉnh	- Kế hoạch rà soát; - Báo cáo kết quả thực hiện; - Phương án kiện toàn tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

9	Xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm quy chế phối hợp liên ngành giữa Văn phòng UBND tỉnh với cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan; quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2018 và các năm tiếp theo	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
10	Rà soát, thống kê, đánh giá, tổng hợp và cập nhật hệ thống dữ liệu về công chức, viên chức trên toàn tỉnh	Cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức của tỉnh	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
11	Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	- Quyết định của UBND tỉnh. - Văn bản triển khai. - Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
12	Tham mưu phát động các phong trào thi đua về cải cách hành chính trên toàn tỉnh	Kế hoạch phát động phong trào thi đua và các văn bản liên quan	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
13	Tham mưu xây dựng và thực hiện nghiêm quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
14	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Quy định trách nhiệm xin lỗi người dân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2018	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

15	Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế chính sách cho công chức chuyên trách CCHC và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Văn bản đề xuất	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
16	Tham mưu xây dựng và ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
17	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh Đắk nông	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh hàng năm	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
III	Văn phòng UBND tỉnh				
1	- Vận hành, theo dõi và đánh giá về hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông - Hàng năm tổ chức hội nghị đánh giá sơ kết tình hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công và xác định nhiệm vụ trung tâm giai đoạn tiếp theo. - Đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.	- Đề án về hoạt động, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; - Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm.	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ hiện đại hóa nền hành chính theo Quyết định số 672a/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

3	Xây dựng và duy trì các chuyên mục về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2017 và các năm tiếp theo	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
4	Tham mưu ban hành quy định về tổ chức hội họp trên địa bàn tỉnh (mục tiêu giảm các cuộc họp) và đề xuất các phương án đổi mới cách thức, nâng cao chất lượng các cuộc họp do UBND tỉnh chủ trì	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
5	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tốt việc xử lý và theo dõi các chỉ đạo của UBND tỉnh (từ khi chỉ đạo đến khi có kết quả cuối cùng)	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
IV	Sở Tư pháp				
1	Xây dựng phương án giảm thời gian giải quyết TTHC ít nhất 20%, cùng với giảm thành phần, số lượng hồ sơ, quy trình và chi phí thực hiện. Trong năm 2017, tập trung vào các lĩnh vực: đầu tư, thành lập doanh nghiệp; đất đai, môi trường; tài chính; cấp phép xây dựng, quy hoạch, thuế; y tế, lao động-TBXH; bảo hiểm xã hội	- Quyết định phê duyệt phương án của UBND tỉnh; - Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị; - Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả định kỳ hàng quý	Hàng năm	Sở Tư Pháp	Các Sở, Ban, ngành liên quan
2	Chuẩn hóa, tích hợp Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; cập nhật, công khai toàn bộ quy trình thủ tục hành chính chuẩn hóa vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ	Hàng năm	Sở Tư pháp	Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh

3	Rà soát, tham mưu thống nhất, quy về một đầu mối số điện thoại “Đường dây nóng” để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các phản ánh, kiến nghị	- Báo cáo rà soát số lượng, nội dung các “Đường dây nóng” và tham mưu UBND tỉnh thống nhất 01 đầu mối thực hiện	Năm 2017 và các năm tiếp theo	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, chú trọng các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, quản lý cung ứng dịch vụ công; phân cấp quản lý, đất đai, môi trường, đầu tư, tài chính, xây dựng cơ bản,...Đề phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản mới phù hợp	Kế hoạch rà soát và báo cáo kết quả rà soát	Hàng năm	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
V	Sở Tài chính				
1	Xây dựng, hoàn thiện các quy định quản lý sử dụng ngân sách, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp	- Quyết định của UBND tỉnh - Báo cáo kết quả định kỳ	Năm 2018	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã
2	Tổ chức thanh tra, kiểm tra hiệu quả sử dụng ngân sách, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn nhà nước trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra	Hàng năm	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã
3	Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, y tế, môi trường,...trên địa bàn tỉnh	- Chính sách thực hiện xã hội hóa - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã

4	Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã
VI	Sở Thông tin và Truyền thông				
1	Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trên trên địa bàn tỉnh như: triển khai các phần mềm dùng chung, triển khai ứng dụng chữ ký số, chứng thư số,...	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2017 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
2	Tăng tính minh bạch và tiếp cận thông tin nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	Sở Thông tin Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
3	Triển khai hệ thống một cửa liên thông điện tử cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, từng bước đến cấp xã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2017 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin Truyền thông	Sở Nội vụ, các sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
4	Nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	- Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh; - Kế hoạch triển khai đề án	Hàng năm	Sở Thông tin Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
5	Xây dựng và triển khai phương án, lộ trình triển khai cung ứng dịch vụ công mức độ 3,4 đảm bảo mục tiêu đề ra	- Quyết định phê duyệt phương án, kế hoạch của UBND tỉnh; - Kế hoạch triển khai; - Báo cáo tiến độ định kỳ	Năm 2017 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

6	Công khai danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2017 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thị xã
7	Tăng cường tuyên truyền nội dung cải cách hành chính bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng	Nội dung tuyên truyền	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
VII	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
1	Đẩy mạnh quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh; hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường và các nguồn thông tin cần thiết cho quá trình sản xuất, kinh doanh	Nội dung hướng dẫn và thông tin quảng bá đến doanh nghiệp, nhà đầu tư	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
2	Tăng cường đối thoại công khai giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp mỗi quý một lần (01 lần/quý) để nắm bắt và cùng với doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính	Kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại và danh sách doanh nghiệp tham gia đối thoại	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
3	Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn ngân sách cho đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở và phương tiện làm việc cho cấp xã, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, doanh nghiệp	Quyết định về việc giao ngân sách	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
4	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nội dung về CCHC đến cộng đồng, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	- Nội dung tuyên truyền. - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

5	Nghiên cứu và triển khai áp dụng triển mô hình “Cà phê doanh nhân” để doanh nghiệp có điều kiện gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo tỉnh	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2017 và các năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã
VIII	Sở Khoa học và Công nghệ				
1	Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn
2	Triển khai có hiệu quả hệ thống ISO điện tử trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo lộ trình	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn
3	Tổ chức kiểm tra tình hình, hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn

IV. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./. *ru*